

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính năm 2021

Thực hiện công văn số 1852/UBND ngày 11 tháng 03 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ.

Ban Quản lý Khu du lịch bán đảo Cam Ranh (viết tắt: Ban quản lý) báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC:

- Trong quý I năm 2021, Ban quản lý đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-BQLKDL ngày 28/01/2021 về kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, với mục tiêu thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII và phát huy kết quả đạt được trong giai đoạn 2011 – 2020.

- Trọng tâm cải cách hành chính năm 2021 là tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh các ứng dụng trực tuyến để hiện đại hóa quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân; tăng cường hỗ trợ cho nhà đầu tư và doanh nghiệp; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của Ban.

- Theo Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh, Ban quản lý thực hiện việc tuyên truyền, công khai địa chỉ đường dây nóng đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư; lồng ghép tuyên truyền công tác cải cách hành chính trong các cuộc họp với các nhà đầu tư; đăng tải các thông tin liên quan đến hoạt động trong khu du lịch bán đảo Cam Ranh và tạo đường link liên kết với Trung tâm DVHCC trực tuyến tỉnh Khánh Hòa để doanh nghiệp truy cập; phân công và tổ chức tiếp nhận, xử lý, trả lời bằng văn bản cho đơn vị phản ánh, kiến nghị...

- Các nhiệm vụ được đề ra trong kế hoạch CCHC số 02/QĐ-BQLKDL ngày 28/01/2021 được thực hiện kịp thời và đúng tiến độ.

Theo Kế hoạch đề ra, năm 2021 có 22 nhiệm vụ phải thực hiện. Tính đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành 18 nhiệm vụ, các nhiệm vụ còn lại do chưa tới thời gian chốt số liệu theo quy định nên sẽ được thực hiện vào cuối năm (có phụ biểu đính kèm)

- Những thuận lợi và khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC:

+ Thuận lợi: được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Ban tạo thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành CCHC.

+ Khó khăn: Do nguồn kinh phí hoạt động của Ban còn nhiều hạn chế nên phần nào ảnh hưởng việc ứng dụng CNTT trong quá trình thực hiện công tác CCHC.

2. Về kiểm tra cải cách hành chính:

- Ngày 15/06/2021, Ban quản lý ban hành Kế hoạch số 13/KH-BQLKDL-NB về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2021.

- Theo kế hoạch thì công tác kiểm tra được thực hiện trong tháng 7 và tháng 8 năm 2021 nhưng do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 nên lịch kiểm tra được dời lại và thực hiện trong tháng 10 năm 2021.

- Số phòng ban được kiểm tra có tất cả là 3 phòng ban: Văn phòng, Quy hoạch - Kế hoạch, Kỹ thuật - Hạ tầng. Thông qua công tác kiểm tra CCHC, Ban lãnh đạo đã nắm được tình hình thực hiện trong công tác CCHC của đơn vị, phát hiện và xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế nhằm đạt được kết quả cao trong công tác CCHC cuối năm 2021. Cụ thể ở Báo cáo số 21/BC-ĐKT-NB ngày 25/10/2021 về việc Báo cáo Kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2021 và Thông báo Kết luận của Tổ kiểm tra về việc kiểm tra công tác CCHC nội bộ năm 2021 số 22/TB-BQLKDL ngày 27/10/2021.

3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn CCHC:

- Về công tác tuyên truyền CCHC, Ban quản lý thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh số 590/QĐ-UBND ngày 11/03/2021 và Kế hoạch số 10/QĐ-BQLKDL ngày 25/03/2021 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021.

- Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, bao gồm:

+ Đối tượng được tuyên truyền bao gồm: Tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức; Tuyên truyền cho các đơn vị, nhà đầu tư.

+ Các hình thức tuyên truyền như: Gửi văn bản đến nhà đầu tư; Niêm yết công khai trên Bảng tin tại đơn vị; Niêm yết công khai trên địa chỉ website của đơn vị Ban; Nhắc nhở đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại các cuộc họp giao ban ...

+ Mức độ hoàn thành kế hoạch: Lãnh đạo phân công cụ thể công việc cho từng phòng ban nên việc thực hiện kế hoạch tuyên truyền đúng theo kế hoạch đề ra.

+ Tính hiệu quả trong công tác tuyên truyền: Đối với cán bộ, công chức, viên chức nắm bắt được trọng tâm trong công tác CCHC của Ban và có được sáng kiến trong cuộc thi Mô hình sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ lần thứ 5 năm 2021. Đối với nhà đầu tư thấy được quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

- Trong năm 2021, Ban quản lý nhận được Giấy mời số 20/GM-SNV ngày 09/11/2021 về việc tham dự Hội nghị trực tuyến tập huấn triển khai Quy chế đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính năm 2021 và Giấy mời số 22/GM-SNV ngày 22/11/2021 về việc tham dự Hội nghị tập huấn trực tuyến về cải cách hành chính năm 2021 do Bộ Nội vụ tổ chức. Ban lãnh đạo đã tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức thực hiện trong công tác cải cách hành chính tham gia tập huấn đầy đủ, đúng thành phần theo danh sách gửi về Sở Nội vụ số 720/BQLKDL-VP ngày 10/11/2021 và danh sách tham dự ngày 23/11/2021.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Cải cách thể chế: (đơn vị sự nghiệp không báo cáo)

2. Cải cách thủ tục hành chính:

2.1. Công bố, công khai TTHC:

a) Tham mưu công bố TTHC/danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết:

- Ban quản lý không có thẩm quyền tham mưu, giải quyết TTHC

b) Về công khai thủ tục hành chính:

- Ban quản lý không ban hành các TTHC nhưng thực hiện tuyên truyền đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp bằng việc niêm yết công khai hướng dẫn truy cập vào Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh Khánh Hòa tại Bảng niêm yết và trên website của đơn vị (<https://bqlbdcr.khanhhoa.gov.vn/>)

c) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Nhằm đơn giản hóa trong việc thực hiện giải quyết các TTHC, Ban quản lý đã xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 với 20 quy trình (04 quy trình hệ thống và 16 quy trình theo chức năng, nhiệm vụ). Trong đó đã tin học hóa (tác nghiệp trực tuyến) 18 quy trình (04 quy trình hệ thống và 14 quy trình theo chức năng, nhiệm vụ). Toàn bộ hồ sơ, tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 được công bố trên trang TTĐT của ban và trên hệ thống quản lý tài liệu theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo địa chỉ:

- <https://bqlbdcr.khanhhoa.gov.vn/HoSoISO>

- <https://sites.google.com/view/isobqlkdlbdcr>

Đối với các quy trình đã được tin học hóa, các cá nhân, đơn vị tác nghiệp trực tuyến theo địa chỉ <https://forms.gle/gDro8uPxYRqPAckv7> và được liên kết trên trang TTĐT của Ban.

<https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSe6aVq5Ja5Px-6rgkuRwIHYZhtnkFTrPy9VQq8o4UKtIkthg/viewform>

d) Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị:

- Trong năm 2021, Ban quản lý nhận được các công văn như sau: công văn số 688/UBND-XDND ngày 25/01/2021 v.v giải quyết kiến nghị của cty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương, Ban quản lý đã có văn bản trả lời số 66/BQLKDL ngày 29/01/2021; công văn 1377/UBND –KGVX ngày 25/02/2021 về việc giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, Ban quản lý đã có văn bản trả lời số 118/BQLKDL ngày 03/03/2021; công văn số 2006/STNMT-KS-N-KTTV&BĐKH ngày 19/5/2021 về việc tham mưu giải quyết kiến nghị của Công ty cổ phần Trần Thái Cam Ranh, Ban quản lý đã có văn bản trả lời số 298/BQLKDL ngày 27/05/2021; công văn số 2520/SKHĐT-DN ngày 19/7/2021 về việc đề nghị phối hợp giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa về di dời Khu nghỉ mát Evason Ana Mandara khu vực Bãi Dương đường Trần Phú-Nha Trang, Ban quản lý đã có văn bản trả lời số 441/BQLKDL ngày 23/7/2021...

- Đường dây nóng được công khai tại Bảng Niêm yết tại văn phòng Ban quản lý và văn phòng Trung tâm dịch vụ khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh tại KDL BBD Cam Ranh. Ngoài ra, BQL còn có văn bản thông báo đến các nhà đầu tư tại văn bản số 181/BQLKDL-VP ngày 01/4/2019.

- Trong website của Ban quản lý đăng tải rõ nội quy tiếp công dân (<https://bqlbdcr.khanhhoa.gov.vn/Home/BaiViet/131>)

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- Ban quản lý là đơn vị sự nghiệp công lập, không thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, ngày 22/7/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2116/QĐ-UBND, sắp xếp một bước về cơ cấu tổ chức Ban quản lý Khu du lịch bán đảo Cam Ranh, theo đó đã sáp nhập Trung tâm Dịch vụ khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh về lại Ban và phân bổ, điều chỉnh lại số người làm việc theo đúng quy định.

Năm 2021, số lượng người làm việc của Ban quản lý được UBND tỉnh giao với tổng số 42 người. Trong đó: chỉ tiêu biên chế sự nghiệp là 24 người theo quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP là 18 người theo quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 19/01/2021.

Quy chế làm việc của Ban quản lý đã được ban hành theo Quyết định số 13/QĐ-BQLKDL ngày 16/3/2018 vẫn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, nhân sự. Khi nào có sự thay đổi, Ban quản lý sẽ có quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

4. Cải cách chế độ công vụ:

a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:

- Năm 2021, Ban quản lý đã bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt theo quyết định số 3234/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 và quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 22/10/2019. Ban quản lý đã gửi báo cáo số 800/BC-BQLKDL ngày 28/12/2020 v.v báo cáo bố trí viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

b) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

- Thực hiện theo công văn số 27/SNV-TCBC-CCVC ngày 07/01/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về việc xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả thực hiện công tác tuyển dụng theo đúng quy định và đã được Ban quản lý gửi về Sở Nội vụ tỉnh theo báo cáo số 19/BC-BQLKDL ngày 12/01/2021.

- Đầu năm 2021, Ban quản lý đã gửi báo cáo số 107/BC-BQLKDL ngày 01/03/2021 báo cáo về Kết quả tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh năm 2020. Quý IV năm 2021, Ban quản lý có 01 lãnh đạo về hưu và 01 viên chức xin nghỉ việc. Hiện tại, số lượng người làm việc đã đáp ứng đủ theo vị trí việc làm phù hợp.

- Ban quản lý luôn quan tâm và thực hiện việc đảm bảo nâng lương thường xuyên cho cán bộ, viên chức, người lao động theo đúng quy định.

- Việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức hàng năm theo quy

định, căn cứ việc thực hiện công tác CCHC chấm điểm thi đua khen thưởng từng cá nhân, đơn vị phòng.

- Công tác theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật kịp thời trên phần mềm PSC HRM theo kế hoạch của UBND tỉnh tạo thuận lợi cho việc quản lý hồ sơ.

c) Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị:

- Ban quản lý đã ban hành kế hoạch số 05A/QĐ-BQLKDL(NB) ngày 10/12/2020 v.v ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, công chức của Ban quản lý khu du lịch bán đảo Cam Ranh năm 2021.

- Trong năm 2021, Ban quản lý đã cử cán bộ tham gia góp ý báo cáo ĐTM và tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM và phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản của các dự án trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh năm 2021 theo công văn số 165/STNMT-CCBVMT ngày 13/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường; cử cán bộ viên chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương năm 2021 theo công văn số 530/BQLKDL-VP ngày 13/09/2021; Chương trình bồi dưỡng về định giá đất và chính sách pháp luật đất đai theo công văn số 627/BQLKDL ngày 25/10/2021.

5. Cải cách tài chính công:

- Vì hiện tại Nghị định 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch năm 2005 đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Du lịch năm 2017. Hiện nay, Chính phủ chưa có quy định về mô hình quản lý khu du lịch quốc gia, các Bộ, ngành Trung ương liên quan cũng chưa có hướng dẫn về mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh theo Luật Du lịch năm 2017 nên Sở Nội vụ chưa có cơ sở đề thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban theo Luật Du lịch năm 2017. Nên Ban quản lý được UBND tỉnh đồng ý thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo các quyết định trước đây (Quyết định 2307/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 và Quyết định 291/QĐ-UBND ngày 29/01/2016). Khi nào Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương liên quan, UBND tỉnh ban hành quy định mô hình Ban quản lý khu du lịch và Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban được phê duyệt, trên cơ sở đó Ban sẽ tiến hành rà soát và xây dựng phương án đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính cho phù hợp với quy định.

Ngày 22/10/2021, Ban đã có văn bản số 632/BQLKDL-VP gửi Sở Nội vụ V/v phối hợp tham mưu triển khai ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1343-CV/TU ngày 21/9/2021 với các nội dung: Cơ sở pháp lý và đánh giá mức độ tự chủ sau khi sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức; sự cần thiết duy trì hoạt động của Ban.

- Trong năm 2021, Ban quản lý vẫn được ngân sách cấp theo cơ chế khoán chi hàng năm đảm bảo được nguồn chi lương cho cán bộ công chức, viên chức.

- Về tình hình quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị, Ban quản lý đã ban hành quyết định số 2C/QĐ-BQLKDL-NB ngày 17/05/2018 v.v ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Ban quản lý khu du lịch bán đảo Cam Ranh. Ngoài ra, công tác mua sắm tài sản đều được thực hiện theo đúng Quy trình mua sắm tài sản cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đã ban hành.

- Đầu năm 2021, Ban quản lý đã gửi báo cáo số 14/BQLKDL-VP ngày 11/01/2021 v.v báo cáo kê khai tài sản công và báo cáo số 25/BQLKDL-VP ngày 14/01/2021 v.v báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020 về Sở Tài chính tỉnh.

- Niêm yết công khai dự toán chi NSNN năm 2021 theo quyết định số 01/QĐ-BQLKDL ngày 05/01/2021 và quyết toán chi NSNN năm 2020 theo quyết định số 28/QĐ-BQLKDL ngày 19/5/2021.

- Đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công: Trong năm Ban được UBND tỉnh giao 1.771 triệu đồng, đến nay Ban đã thực hiện giải ngân xong, đạt 100%.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

- Ngày 27/01/2021, Ban quản lý đã ban hành kế hoạch số 61/KH-BQLKDL v.v Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan và ứng dụng chính quyền số. Đồng thời có kế hoạch về việc Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng số 138/KH-BQLKDL ngày 10/3/2021.

- Trang thông tin điện tử của Ban quản lý đã đi vào hoạt động với tên miền: <https://bqlbdcr.khanhhoa.gov.vn/>. Để duy trì hoạt động tốt, Ban quản lý đã ban hành kế hoạch số 65/KH-BQLKDL ngày 28/01/2021 v.v Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử Ban quản lý khu du lịch bán đảo Cam Ranh.

- Hiện tại, toàn bộ hoạt động xử lý văn bản đến và đi đều được thực hiện trên phần mềm E-office. Các tài khoản thư điện tử công vụ được cấp cho cán bộ công chức, viên chức và đơn vị phòng được thực hiện chủ yếu trong việc thông tin nhanh đến các nhà đầu tư trong dự án.

- Việc sử dụng, quản lý các phần mềm như: PSC HRM, VNPT-BHXXH, HTKK, KBNN... tạo nhiều thuận lợi trong giải quyết hồ sơ, giao dịch với các đơn vị có liên quan.

- Đưa vào sử dụng phần mềm Hệ thống dữ liệu Quốc gia về Khiếu nại tố cáo của Thanh tra Chính phủ.

- Ban quản lý xây dựng và ban hành với 20 quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 được công bố trên trang website, ngoài ra còn ứng dụng công nghệ thông tin để tin học hóa ISO điện tử một số quy trình trên web: <https://sites.google.com/view/isobqkdlbdcr> của Ban quản lý KDL bán đảo Cam Ranh.

+ Bộ Quy trình hệ thống: Tất cả 04 quy trình hệ thống ISO 9001:2015 của ban thực hiện giao tiếp trực tiếp với khách hàng, cơ quan liên quan hoặc các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong cơ quan được tác nghiệp trực tiếp trên hệ thống web: <https://sites.google.com/view/isobqkdlbdcr> của Ban quản lý KDL bán đảo Cam Ranh.

+ Bộ Quy trình theo chức năng, nhiệm vụ có tất cả 16 quy trình, trong đó Ban đã thực hiện ứng dụng CNTT 14 quy trình, các quy trình này được thực hiện giao tiếp trực tiếp với khách hàng, cơ quan liên quan hoặc các phòng ban, đơn vị trực thuộc và các cá nhân, đơn vị được tác nghiệp trực tiếp trên hệ thống web: <https://sites.google.com/view/isobqkdlbdcr> của Ban quản lý KDL bán đảo Cam Ranh và được liên kết trên trang TTĐT của Ban.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC:

- Vì Ban quản lý là đơn vị sự nghiệp không có nguồn thu, kinh phí hoạt động

đều do ngân sách cấp theo cơ chế khoán chi hàng năm và ngân sách không hỗ trợ để Ban quản lý thực hiện tin học hóa các quy trình ISO nên Ban không có kinh phí để thuê đơn vị tư vấn thực hiện. Trong khi đó, Ban cũng không có bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin. Được sự động viên, khuyến khích của lãnh đạo và lòng nhiệt huyết của toàn thể CBVC trong đơn vị đã chủ động nghiên cứu, học hỏi từng bước xây dựng hoàn chỉnh và ứng dụng CNTT các quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG NĂM TỚI:

1. Tiếp tục thực hiện kế hoạch CCHC của tỉnh số 3595/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và kế hoạch số 02/QĐ-BQLKDL ngày 28/01/2021 của BQL KDL bán đảo Cam Ranh.

2. Rà soát, bổ sung hoàn thiện dần các quy chế, quy định đã ban hành và đánh giá kết quả đạt được.

3. Thực hiện công tác tuyên truyền về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy Ban.

4. Tiếp tục hướng dẫn, cập nhật kiến thức và kỹ năng soạn thảo, rà soát, kiểm tra văn bản cho cán bộ, viên chức nhân viên trong Ban.

5. Áp dụng, thực hiện các thủ tục CCHC nhằm đơn giản hóa, đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho các Nhà đầu tư, đáp ứng mục tiêu quản lý Nhà nước.

6. Rà soát công tác quy hoạch cán bộ viên chức, thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo triệu tập của cấp trên, đảm bảo thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với cán bộ viên chức theo quy định hiện hành.

7. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác CCHC.

8. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2022.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở Nội vụ tỉnh KH;
- Sở TT&TT tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- Sở KH&CN tỉnh KH;
- Sở Tài chính tỉnh KH;
- Sở KHĐT tỉnh KH;
- VP UBND tỉnh KH;
- Lưu VT, TC (Li).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Tùng Lâm

NHIỆM VỤ, SẢN PHẨM, KẾT QUẢ*(Kèm theo báo cáo số /BC-BQLKDL ngày tháng năm 2021)*

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Kết quả
I	Chỉ đạo, điều hành:		
1	Rà soát việc thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2021	Kế hoạch kiểm tra CCHC nội bộ số 13/KH-BQLKDL ngày 15/6/2021	Hoàn thành đúng kế hoạch
II	Cải cách thể chế:		
1	Tiếp tục rà soát Quy chế phối hợp hoạt động, thực hiện nhiệm vụ với các ngành, địa phương có liên quan	Báo cáo rà soát Quy chế hợp hoạt động, thực hiện nhiệm vụ với các ngành, địa phương có liên quan số 834/BC-BQLKDL ngày 17/12/2021	Hoàn thành đúng kế hoạch
2	Theo dõi thi hành pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật năm 2021 số 787/BC-BQLKDL ngày 02/12/2021 - Không có bất cập cần xử lý qua công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2021. 	Báo cáo đúng thời gian quy định
III	Cải cách thủ tục, quy trình, phương thức điều hành và cung cấp dịch vụ		

1	Rà soát việc thực hiện các quy trình đã ban hành	Báo cáo rà soát thực hiện các quy trình ISO số 784/BQLKDL ngày 02/12/2021	Trong năm 2021
2	Thực hiện công khai giải quyết công việc theo các quy trình đã ban hành	- Gửi mail đến đơn vị - Niêm yết công khai - Đăng tải thông tin, kết quả lên website Ban	Thực hiện từ đầu năm 2021
3	Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị đúng quy trình đã ban hành	- Công khai đường dây nóng - Phản ánh, kiến nghị được xử lý kịp thời bằng văn bản	Niêm yết công khai đầy đủ
4	Cập nhật kịp thời các quy định thủ tục hành chính của UBND tỉnh, của các Sở ngành liên quan	Các thủ tục được cập nhật và công bố kịp thời	Hoàn thành đúng kế hoạch
IV	Cải cách tổ chức bộ máy		
1	Rà soát, hoàn thiện Quy chế làm việc	Báo cáo rà soát Quy chế làm việc	Thực hiện cuối năm 2021
2	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các phòng, đơn vị trực thuộc	Báo cáo rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các phòng, đơn vị trực thuộc	Thực hiện cuối năm 2021
V	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức		
1	Rà soát, bố trí công chức, viên chức và thực hiện cơ cấu ngạch, hạng theo vị trí việc làm	Báo cáo rà soát (Có báo cáo tỷ lệ)	Thực hiện cuối năm 2021
2	Thực hiện các quy định về tuyển dụng viên chức	Công văn số 787/SNV-TCBC-CCVC ngày 09/4/2021 v.v kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp thuộc BQL KDL bán đảo Cam Ranh	Hoàn thành đúng kế hoạch

3	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi công tác đối với CBCC, VC không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Kế hoạch số 174/KH-BQLKDL ngày 30/3/2021 v.v Chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2023	Hoàn thành đúng kế hoạch
4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	Báo cáo thực hiện theo Kế hoạch số 10316/KH-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh	Trong năm 2021
5	Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	- Kế hoạch số 05A/QĐ-BQLKDL ngày 10/12/2020 v.v ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của BQL KDL Bán đảo Cam Ranh năm 2021. - Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng số 812/BQLKDL-VP ngày 10/12/2021	- Hoàn thành đúng thời gian quy định - Trong năm 2021
6	Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	Báo cáo kết quả gửi Sở Nội vụ	Thực hiện cuối năm 2021
7	Cập nhật Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Cập nhật kịp thời thông tin cán bộ công chức, viên chức	Trong vòng 05 ngày thay đổi thông tin
VI	Cải cách tài chính công		
1	Chấp hành quy định pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách	Công khai quyết toán chi NSNN năm 2020 theo quyết định số 28/QĐ-BQLKDL ngày 19/5/2021. Công khai dự toán chi NSNN năm 2021 theo quyết định số 01/QĐ-BQLKDL ngày	Hoàn thành kế hoạch

		05/01/2021.	
2	Rà soát, hoàn thiện cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính	Văn bản số 632/BQLKDL-VP ngày 22/10/2021	Hoàn thành kế hoạch
3	Thực hiện tiết kiệm chi phí	Báo cáo kết quả thực hiện nghị định 16/2015/NĐ-CP năm 2018 số 637/BC-BQLKDL ngày 27/10/2021	Hoàn thành kế hoạch
VII	Hiện đại hóa hành chính		
1	Cung cấp và cập nhật thông tin, dịch vụ đến các Nhà đầu tư, doanh nghiệp	Cập nhật thông tin kịp thời lên website đơn vị	Cập nhật đầy đủ, kịp thời
2	Thực hiện số hóa, lưu trữ, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến trên phần mềm E-Office	Tất cả văn bản đến và đi được số hóa, lưu trữ luân chuyển, xử lý trên E-office	Hoàn thành tốt
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và triển khai thực hiện quy trình cung cấp dịch vụ	Báo cáo số 767/BC-BQLKDL ngày 26/11/2021 v.v báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 và góp ý kế hoạch Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022.	Hoàn thành kế hoạch

Phụ lục 2

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI BAN QUẢN LÝ KHU DU LỊCH BÁN ĐẢO CAM RANH**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-BQLKDL ngày / /2021 của BQL KDL Bán đảo Cam Ranh)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC - 02/QĐ-BQLKDL ngày 28/01/2021 v.v ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021			- Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	22	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	18	
1.2.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản		- Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
1.3.	Kiểm tra CCHC - Dự kiến thực hiện trong Quý II, III/2021			- Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
1.3.1.	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra			
	- Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	- Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.2.	Xử lý sau kiểm tra			
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.4.	Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu tham gia giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017	Tháng		Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
1.5.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			- VP UBND tỉnh báo cáo - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	64	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	64	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của đơn vị mình			- Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo (nếu có)
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
	- Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	43	
1.7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1		- Đối với các đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC tỉnh - Các đơn vị khác (nếu có)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của tỉnh
2.	Cải cách thể chế			- Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản		
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thông kê TTHC			- VP UBND tỉnh báo cáo số liệu của tỉnh - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Số TTHC tham mưu công bố mới	Thủ tục		
	- Số TTHC tham mưu bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.2.	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực. Trong đó:	Thủ tục		- VP UBND tỉnh báo cáo số liệu của tỉnh - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	- Số TTHC cấp xã	Thủ tục		
3.3.	Công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia			VP UBND tỉnh báo cáo
	- Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
	- Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.4.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.4.1	Thống kê quy trình nội bộ giải quyết TTHC của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh			- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo - VP UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo số liệu của tỉnh
3.4.1.1.	Số quyết định phê duyệt quy trình nội bộ	Quyết định		
	- Thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định		
	- Thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Quyết định		
3.4.1.2.	Số lượng quy trình nội bộ được phê duyệt	Quy trình		
	- Quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình		
	- Quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Quy trình		
3.4.1.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
3.4.1.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	hóa			
3.4.2.	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Trong đó:	Thủ tục		- VP UBND tỉnh báo cáo số liệu của tỉnh - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
	- Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.4.3.	Số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4. Trong đó:	Thủ tục		- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo số liệu của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo (bao gồm các cơ quan ngành dọc)
	- Số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
	- Số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
3.4.4.	Số TTHC cho phép thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh. Trong đó:	Thủ tục		- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo số liệu của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo (bao gồm các cơ quan ngành dọc)
	- Số TTHC cho phép tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	- Số TTHC cho phép trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	- Số TTHC cho phép tiếp nhận và trả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
3.4.5.	Thống kê TTHC cho phép thanh toán trực tuyến	Thủ tục		- Sở Nội vụ báo cáo số liệu của tỉnh

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				- Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
3.4.6.	Kết quả giải quyết TTHC	Hồ sơ		- Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo (bao gồm các cơ quan ngành dọc) - VP UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh - Cơ quan ngành dọc
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		UBND cấp huyện báo cáo
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%		- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%		- Sở Xây dựng - UBND cấp huyện
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đầu tư được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%		- Sở Kế hoạch và Đầu tư - UBND cấp huyện
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%		- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - UBND cấp huyện
3.4.7.	Kết quả cung cấp dịch vụ công			
3.4.7.1.	Hồ sơ trực tuyến			- Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				tổng hợp, báo cáo - Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo (bao gồm các cơ quan ngành dọc)
	- Số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3	Hồ sơ		
	- Số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 4	Hồ sơ		
	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3	%		
	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 4	%		
3.4.7.2.	Hồ sơ thực hiện qua dịch vụ BCCI			- Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo - Các cơ quan, đơn vị, địa phương (bao gồm các cơ quan ngành dọc)
	- Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
	- Hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
	- Hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
3.4.7.3.	Hồ sơ thanh toán trực tuyến			- Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo - Các cơ quan, đơn vị, địa phương (bao gồm các cơ quan ngành dọc)
	- Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến	Hồ sơ		
	- Số tiền được thanh toán trực tuyến	Đồng		
3.4.7.4	Tin nhắn tự động thông báo tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Tin nhắn		Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị		Sở Nội vụ báo cáo
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị		
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Trong đó:	Cơ quan, đơn vị		Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo
	- Số ĐVSNCCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		Sở Nội vụ báo cáo
	- Số ĐVSNCCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Số ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		UBND cấp huyện báo cáo
	- Tỷ lệ ĐVSNCCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh - UBND cấp huyện
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			- Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo - Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Tổng số biên chế được giao trong năm	Người		
	- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
	- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người		
	- Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			- Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo - Cơ quan, đơn vị, địa phương

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				báo cáo
	- Tổng số người làm việc được giao	Người	42	
	- Tổng số người làm việc có mặt	Người	40	
	- Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	2	
	- Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		Sở Nội vụ báo cáo
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo
5.2.1.	Tuyển dụng công chức			
	- Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
	- Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		UBND cấp huyện báo cáo
5.2.2.	Tuyển dụng viên chức			
	- Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	11	Các cơ quan, đơn vị, địa phương

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		báo cáo
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo
	- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh - Cơ quan ngành dọc
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh - Cơ quan ngành dọc
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người		UBND cấp huyện
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)			Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo
	- Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		Sở Nội vụ báo cáo
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		
6.	Cải cách tài chính công			- Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo - Các cơ quan, đơn vị, địa

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				phương báo cáo
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Hoàn thành = 2		
7.5.	Cổng/trang thông tin điện tử	Cổng/trang		Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo
	- Cấp tỉnh	Chưa = 0 Có = 1		Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Cấp huyện	Chưa = 0 Có = 1		UBND cấp huyện báo cáo
	- Cấp xã	Cổng/trang		
7.6.	Hệ thống Quản lý và điều hành văn bản (E-Office)			- Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo - Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trong đó:			Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
	- Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	- Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	- Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%		
7.6.2.	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số		Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo
	- Cấp tỉnh	Chưa = 0 Có = 1		Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Cấp huyện	Chưa = 0		UBND cấp huyện báo cáo

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
		<i>Có = 1</i>		
	- Cấp xã	<i>Chứng thư số, chữ ký số</i>		
7.6.3.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong đó:	Văn bản	900	- Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo - Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%		
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%		
7.6.4.	Thư điện tử công vụ đang sử dụng. Trong đó:			
	- Cấp tỉnh	<i>Email</i>		<i>Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo</i>
	- Cấp huyện	<i>Email</i>		<i>UBND cấp huyện báo cáo</i>
	- Cấp xã	<i>Email</i>		
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh			Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
	- Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
	- Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
	- Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		